

Số: /BC-STC

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá tháng 12 năm 2022**

#### **I. TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG**

##### **1. Tổng quan tình hình giá cả thị trường**

Giá cả thị trường hàng hóa và dịch vụ tại Hải Dương tháng 12/2022 có biến động giảm. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2022 là 99,64%, giảm 0,36% so với tháng 11/2022, tăng 2,41% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 2,41% so với tháng 12 năm 2021. Nguyên nhân làm cho chỉ số giá tiêu dùng tháng này giảm do có 03 nhóm hàng chính giảm giá so với tháng trước cụ thể: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,06%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,33%; Giao thông giảm 3,08%. Giá vàng tháng này có biến động tăng, tăng 0,9% so với tháng trước; ngược với giá Vàng, giá Đô la Mỹ tháng này có biến động giảm, giảm 2,68% so với tháng trước. Đây là những yếu tố biến động chính tác động đến tình hình giá cả thị trường chung và chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 12/2022.

#### **Biểu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2022**

*(theo số liệu của Cục Thống kê Hải Dương)*

<b>Mã nhóm hàng</b>	<b>Nhóm hàng</b>	<b>Chỉ số giá so với (%)</b>		
		<b>Tháng trước</b>	<b>Cùng kỳ năm trước</b>	<b>Tháng 12 năm trước</b>
	<b>Chỉ số giá chung</b>	<b>99,64</b>	<b>102,41</b>	<b>102,41</b>
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	99,94	105,70	105,70
1	Lương thực	100,29	101,24	101,24
2	Thực phẩm	99,74	106,39	106,39
3	Ăn uống ngoài gia đình	100,67	105,56	105,56
II	Đồ uống và thuốc lá	100,07	104,86	104,86
III	May mặc, mũ nón, giày dép	100,27	103,40	103,40
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	99,67	100,15	100,15
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	100,02	103,45	103,45
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	100,05	100,83	100,83
VII	Giao thông	96,92	98,71	98,71

VIII	Buru chính viễn thông	100,00	100,44	100,44
IX	Giáo dục	100,01	100,64	100,64
X	Văn hoá, giải trí và du lịch	100,32	100,80	100,80
XI	Hàng hoá và dịch vụ khác	100,04	103,21	103,21
	Vàng 99,99%, kiểu nhẫn tròn	100,90	103,52	103,52
	Đô la Mỹ, loại tờ 50-100 USD	97,32	105,37	105,37

## **2. Diễn biến một số mặt hàng chủ yếu**

### **2.1. Hàng lương thực**

Chỉ số giá nhóm hàng lương thực trong tháng 12/2022 là 100,29%, tăng 0,29% so với tháng 11/2022, tăng 1,24% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 1,24% so với tháng 12/2021.

Nguyên nhân do giáp tết dương lịch nhu cầu chế biến sản phẩm từ lương thực cao làm cho chỉ số nhóm lương thực tháng này có xu hướng tăng chủ yếu ở một số mặt hàng, như: bún, miến, gạo nếp... Tuy nhiên, do nguồn cung dồi dào nên mức tăng không lớn. Giá các mặt hàng phổ biến trong tháng 12/2022 như sau: Thóc tẻ thường giá từ 8.000đ/kg - 9.000đ/kg; gạo tẻ thường (Khang dân hoặc tương đương) giá từ 14.000đ/kg - 15.200đ/kg; gạo tẻ ngon (Bắc thơm) giá từ 17.000đ/kg - 18.500đ/kg; gạo nếp cái hoa vàng giá từ 28.500đ/kg – 33.000đ/kg.

Giá cả các mặt hàng lương thực khác giá cả về cơ bản ổn định so với tháng 11/2022.

### **2.2. Hàng thực phẩm**

Chỉ số giá nhóm hàng thực phẩm trong tháng 12/2022 là 99,74%, giảm 0,26% so với tháng 11/2022, tăng 6,39% so với cùng kỳ năm 2021 và tháng 12/2021.

Nguyên nhân làm cho chỉ số giá nhóm thực phẩm giảm 0,26% so tháng trước là do nguồn cung dồi dào. Lợn hơi và các mặt hàng thịt lợn giá cả về cơ bản ổn định. Giá cả các mặt hàng phổ biến trong tháng cụ thể như sau: thịt lợn mỡ giá 120.000đ/kg-130.000đ/kg; thịt lợn nạc thăn giá 120.000/kg-130.000đ/kg; thịt bò thăn, bò bắp (loại 1) giá 290.000đ/kg - 300.000đ/kg; gà ta còn sống giá 125.000đ/kg-135.000đ/kg.

Giá cả các mặt hàng rau xanh, củ quả có biến động tăng vào những ngày cuối tháng 12/2022 do thời tiết lạnh, khô khiến các loại rau, củ quả sinh trưởng chậm. Giá một số mặt hàng phổ biến như sau: bắp cải trắng giá 17.000đ/kg - 21.000đ/kg; cà chua giá 19.000đ/kg - 22.000đ/kg; bí xanh giá 17.000đ/kg - 20.000đ/kg;...

Các mặt hàng thực phẩm khô, thực phẩm chế biến giá cả về cơ bản ổn định so với tháng 11/2022.

### **2.3. Hàng tư liệu sản xuất - vật liệu xây dựng**

#### **a) Vật tư phân bón**

Giá cả các mặt hàng vật tư phân bón về cơ bản diễn biến ổn định, đảm bảo yêu cầu của sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giá phân đạm urê phổ biến từ 14.000/kg-16.000đ/kg; giá phân lân từ 9.000đ/kg-10.500đ/kg.

#### **b) Xăng, dầu**

Trong tháng này, giá xăng dầu được điều chỉnh 03 lần, cụ thể:

- Từ 15h00 ngày 01/12/2022, giá xăng E5-RON 92-II là 21.670đ/l, giảm 1.000đ/l; xăng RON 95-III là 22.700đ/l, giảm 1080đ/l; dầu Diezel 0,05S-II là 23.210đ/l, giảm 1.590đ/l.

- Từ 15h00 ngày 12/12/2022, giá xăng E5-RON 92-II là 20.340đ/l, giảm 1.330đ/l; xăng RON 95-III là 21.200đ/l, giảm 1.500đ/l; dầu Diezel 0,05S-II là 21.670đ/l, giảm 1.540đ/l.

- Từ 15h00 ngày 21/12/2022, giá xăng E5-RON 92-II là 19.970đ/l, giảm 370đ/l; xăng RON 95-III là 20.700đ/l, giảm 500đ/l; dầu Diezel 0,05S-II là 21.600đ/l, giảm 70đ/l.

#### **c) Vật liệu xây dựng**

Giá cả các mặt hàng vật liệu xây dựng trong tháng 12/2022 tại Hải Dương biến động tăng ở mặt hàng gas đun và thép xây dựng. Giá một số mặt hàng phổ biến hiện nay như sau: Thép trơn xây dựng (loại Φ6-8): 16.600đ/kg – 17.600đ/kg; Cát vàng đổ bê tông: 470.000đ/m<sup>3</sup> - 560.000đ/m<sup>3</sup>; cát đen xây dựng: 170.000đ/m<sup>3</sup> - 230.000đ/m<sup>3</sup>; cát đen san lấp mặt bằng (đổ nền): 135.000đ/m<sup>3</sup> - 180.000đ/m<sup>3</sup>; xi măng đen PCB30 Hoàng Thạch: 90.000đ/bao 50kg.

### **2.4. Vàng, đô la Mỹ**

#### **a) Giá vàng**

Giá vàng tại thị trường Hải Dương trong tháng 12/2022 diễn biến tăng do biến động thất thường của giá vàng thế giới nên ảnh hưởng tới giá vàng trong nước. Chỉ số giá vàng tháng 12/2022 là 100,90%, tăng 0,9% so với tháng 11/2022, so với tháng 12 năm trước tăng 3,52% và tăng 3,52% so với cùng kỳ năm trước. Giá vàng bình quân tháng 12/2022 là 5.409 ngàn đồng/ 1 chỉ và tăng 48 ngàn đồng/1 chỉ so với tháng trước. Hiện nay, giá vàng có giá phổ biến ở mức từ 5.350 - 5.440 ngàn đồng/chỉ.

#### **b) Đô la Mỹ**

Ngược với giá vàng, giá Đô la Mỹ tại thị trường Hải Dương trong tháng này có biến động giảm, giảm 2,68% so với tháng trước; tăng 5,37% so với tháng

12/2021 và tăng 5,37% so với cùng kỳ năm 2021. Giá bình quân của Đô la Mỹ loại tờ (50 - 100 USD) tháng này là 2.420.408 đồng/100USD, giảm 66.630 đồng/100USD so với tháng trước. Hiện nay, giá Đô la Mỹ trên thị trường Hải Dương đang có mức giá giao động từ 2.400.000 - 2.430.000 đồng/100USD.

## **II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 12 NĂM 2022**

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản số 3825/UBND-VP ngày 29/12/2022 chỉ đạo Về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp cuối năm 2022 và Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xác định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ (trong tháng 12/2022 đã thẩm định 01 hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định).

- Thẩm định giá nhà nước làm cơ sở tổ chức mua sắm tài sản công theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Hải Dương (trong tháng 12/2022 đã thẩm định 06 hồ sơ theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị).

- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo quy định tại Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Xây dựng công bố giá các loại VLXD phổ biến tại nơi tiêu thụ tập trung tháng 12 năm 2022 làm cơ sở lập, thẩm tra, điều chỉnh dự toán các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh trong tháng 01 năm 2023.

- Thực hiện các vụ việc về thẩm định giá trong tổ tụng hình sự.

- Xác định giá trị tài sản thanh lý, tài sản không cần dùng của một số cơ quan, đơn vị, tài sản kê biên của các cơ quan pháp luật để bán đấu giá theo quy định; tham mưu, đề xuất phương án điều chuyển tài sản theo nhu cầu sử dụng của các đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thẩm định phương án bồi thường GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, giá đất tái định cư, giao đất có thu tiền không thông qua hình thức đấu giá, đơn giá bồi thường về đất theo quy định.

- Thực hiện quy trình về ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật đối với việc bổ sung danh mục và giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và công trình kiến trúc.

- Một số công việc thường xuyên khác./.

***Nơi nhận:***

- Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính);
- Tỉnh uỷ Hải Dương;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Phòng TC- KH các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, QLG-CS (H.A)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đồng Kim**